

.hsc

**GIỚI THIỆU
TÍNH NĂNG MỚI NỀN TẢNG**

HSC ONE

1. Nhóm ngành và Top biến động

Nhóm ngành và Top biến động tại màn hình Trang chủ: Theo dõi diễn biến nhóm ngành trực quan, tùy chọn xem theo các tiêu chí

Nhóm ngành

Chọn xem nhóm ngành theo các tiêu chí

Nhóm ngành

Vốn hoáTop Khối lượngTop Giá trịNN Mua Ròng

Ngân hàng +0.87%

Thực phẩm ... +0.98%

Hàng & ... +0.54%

Bất động sản +0.56%

Điện, n... +0.27%

Du l... +0.7...

Tài ... +1.3...

Dịch vụ tài c...

Viễn thông

Xây ... +1.11%

Xem danh sách theo tiêu chí đã chọn

< Nhóm ngành

Ngân hàngTất cả sàn

Mã	TĐ	%TĐ	GT	KL
SHB	+0.20	+1.46%	1,319 B	95 M
TCB	+0.75	+2.43%	751 B	24 M
MBB	+0.10	+0.41%	476 B	19 M
VPB	+0.30	+1.67%	418 B	23 M
STB	-0.20	-0.48%	249 B	6 M
EIB	-0.15	-0.64%	207 B	9 M
HDB	+0.25	+1.16%	196 B	9 M
VCB	+0.60	+1.07%	191 B	3 M

Lựa chọn nhóm ngành và sàn giao dịch

Bản đồ nhiệt của nhóm ngành theo tiêu chí đã chọn

Top biến động

Chọn xem top biến động theo các tiêu chí

Top biến động

Vốn hoáTop Khối lượngTop Giá trịNN Mua Ròng

VCB 56.60 +0.40 +0.71%

VIC 98.30 +0.30 +0.31%

VHM 77.40 +0.40 +0.52%

BID 36.00 +0.30 +0.84%

TCB 31.50 +0.65 +2.11%

Xem danh sách theo tiêu chí đã chọn

< Top biến động

Vốn hóaTất cả sàn

Mã	Giá	TĐ	%TĐ	Vốn hóa
VCB	56.60	+0.40	+0.71%	472,931 B
VIC	98.10	+0.10	+0.10%	375,101 B
VHM	77.30	+0.30	+0.39%	317,503 B
BID	36.00	+0.30	+0.84%	252,769 B
TCB	31.80	+0.95	+3.08%	224,662 B
ACV	97.50	+0.80	+0.83%	212,274 B
VGI	68.30	+0.90	+1.34%	207,892 B

Vuốt ngang qua trái/phải để xem đầy đủ

Top 05 cổ phiếu đứng đầu theo tiêu chí đã chọn

2. Bổ sung thông tin tại màn hình Chi tiết chỉ số và Chứng khoán

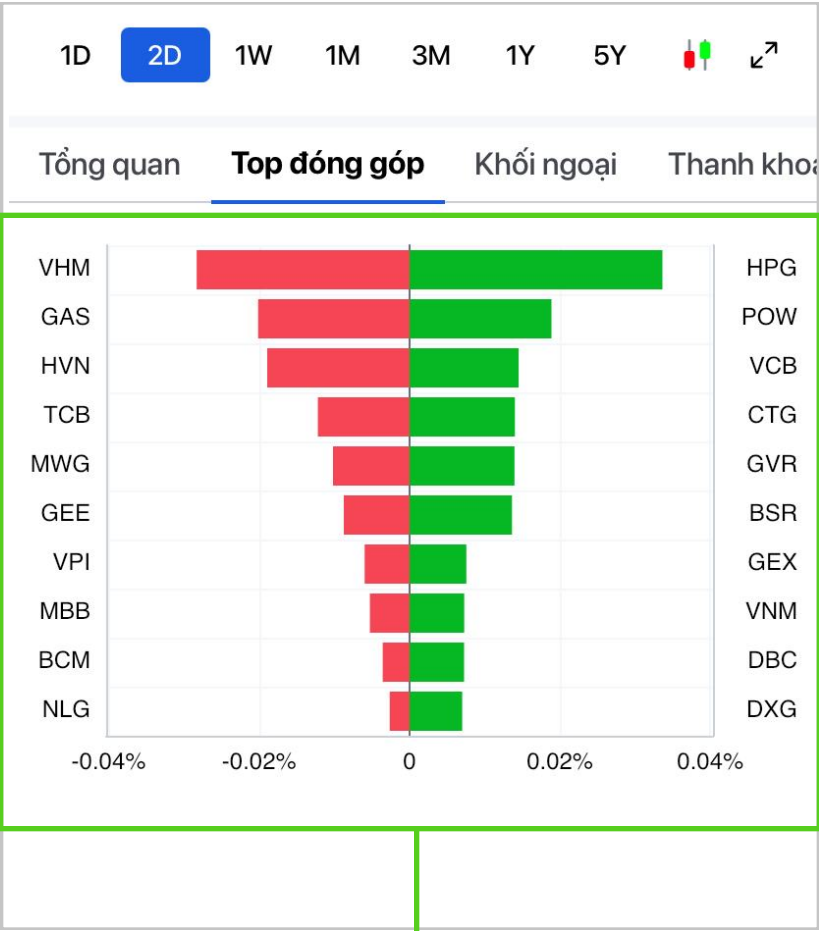
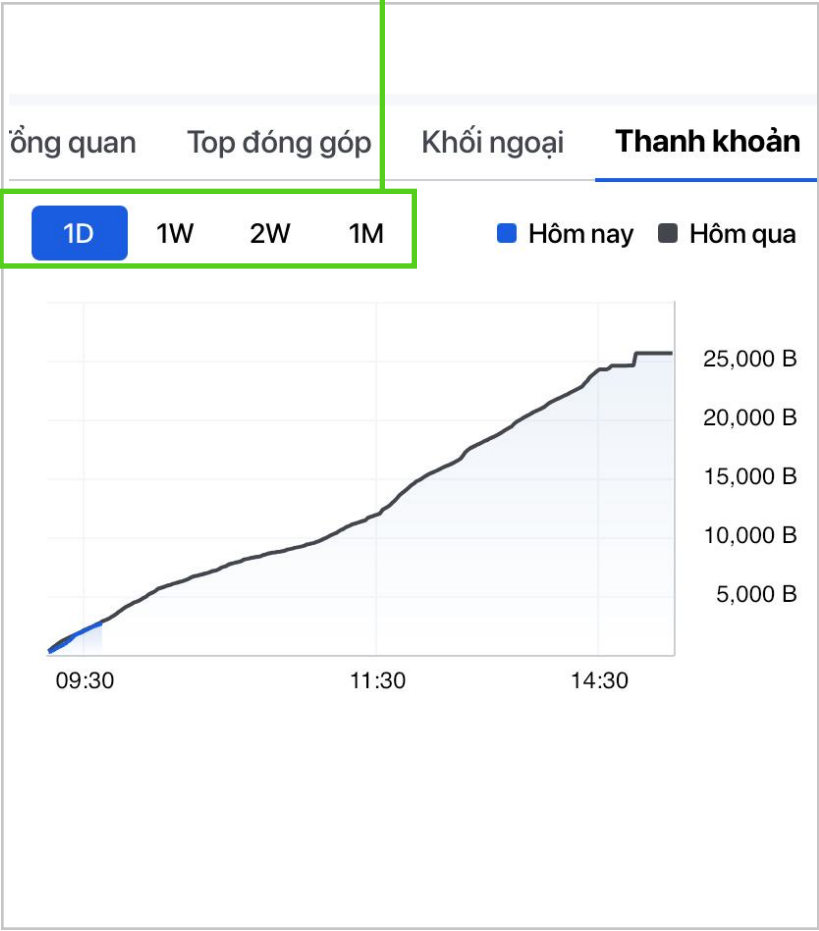
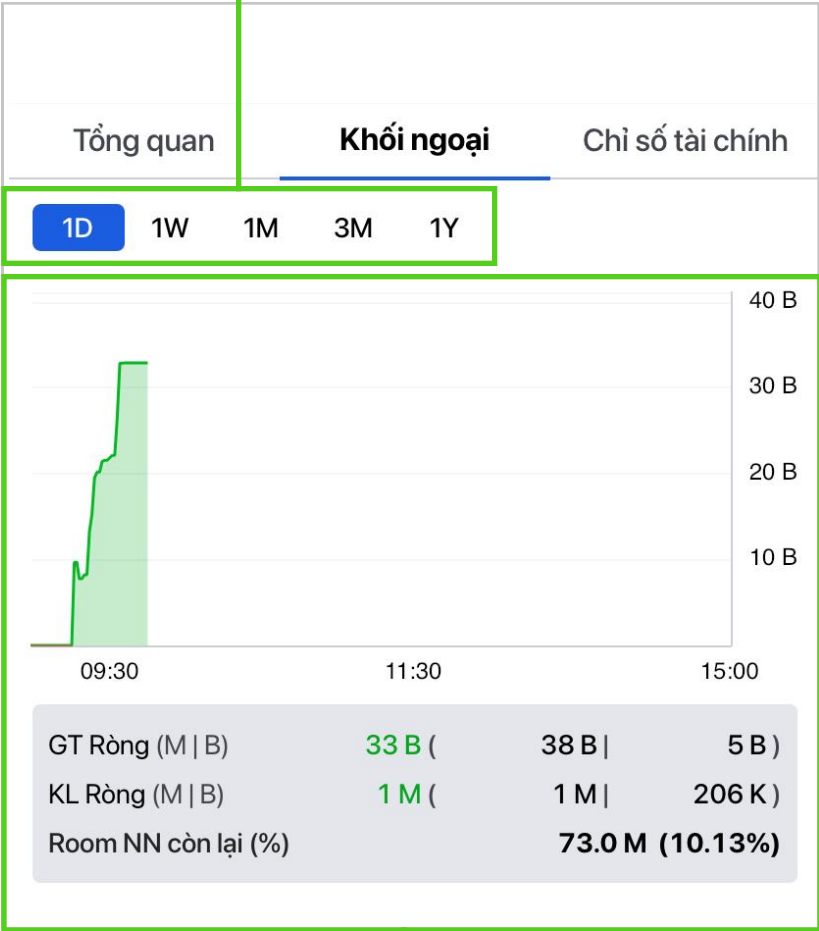
Cổ phiếu & Chỉ số: Truy vấn dữ liệu Khối ngoại, Thanh khoản theo nhiều khung thời gian; hiển thị top 20 cổ phiếu đóng góp chỉ số

Phái sinh: Hiển thị khối lượng dự khớp phiên ATO/ATC

Cổ phiếu

Chỉ số

Truy vấn theo nhiều khung thời gian



Khối lượng dự khớp hiển thị trong phiên ATO/ATC

<

VN30F2506

HDTL VN30 6/2025 (HNX)

1,429.0*

-1.0 -0.07%

Độ lệch +1.80

KL 113.2 K (975*)

24	1,428.9	1,429.0	268	14:29	1,428.4	1 B
				14:29	1,428.5	1 M
				14:29	1,428.2	6 B
				14:29	1,428.9	13 M
24	1,428.9	1,429.0	268	14:29	1,428.9	1 M
				14:29	1,428.6	1 M
3	1,428.8	1,429.1	37	14:29	1,428.2	5 B
				14:29	1,428.2	1 B
16	1,428.4	1,429.2	37	14:29	1,428.2	1 B
				14:29	1,428.9	18 M
5	1,428.3	1,429.3	97	14:29	1,428.9	1 M
				14:29	1,428.9	1 M
20	1,428.2	1,429.4	26	14:29	1,428.9	1 M

Đồ thị & Giá trị giao dịch ròng trong ngày

Danh sách 20 mã top đóng góp

3. Thêm nhanh chứng khoán vào watchlist

Dễ dàng thêm mã chứng khoán vào danh sách theo dõi (watchlist) ngay từ Trang chủ

Trang Chủ

Nhập mã vào ô tìm kiếm trên Trang chủ

HCM

Hủy

Tìm kiếm gần đây

ADS

VN30

HCM

ACB

TCB

Cổ phiếu

HCM

HOSE

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Mi...

Chọn để thêm vào danh sách: tạo danh sách mới hoặc lưu vào danh sách hiện có

Thêm vào danh sách

Chứng khoán

Tạo mới danh sách

Lưu

4. Nâng cấp tính năng Quản lý danh mục

Tổng hợp Lãi/Lỗ toàn bộ danh mục nắm giữ tính từ đầu chu kỳ (trong năm tài chính), bao gồm cả các mã đã bán hết và đang nắm giữ

Tổng hợp Lãi / Lỗ

Trang chủ

Thị trường

Đặt lệnh

Tài khoản

Khác

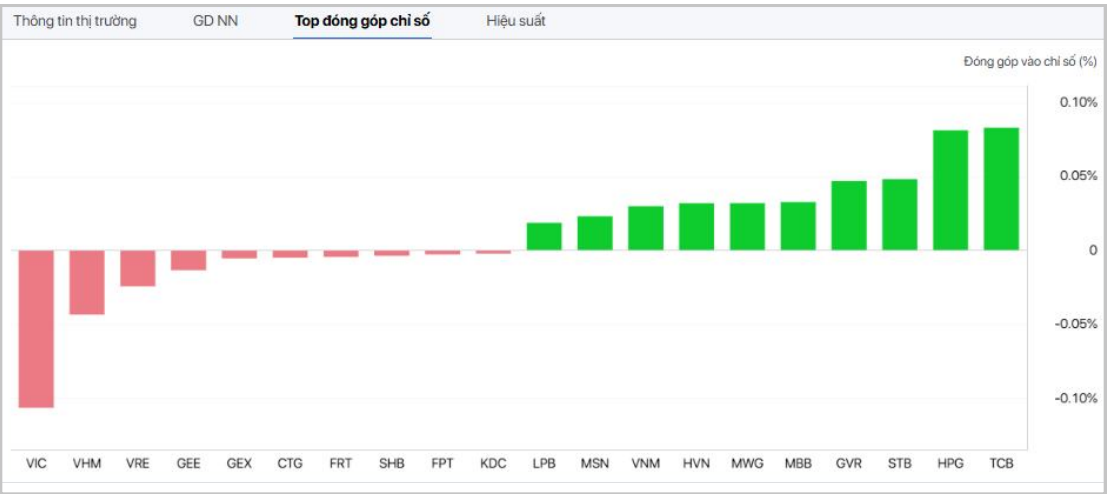
Chọn Tổng hợp Lãi / Lỗ ở màn hình Tài khoản

< Tổng hợp Lãi / Lỗ

Mã	Lãi / Lỗ tạm tính	Lãi / Lỗ đã hiện thực
HCM	+11,685,600	-
KAC	+91,965,653	-
MBB	-	+313,277,400
NLG	-	+27,816,601
PNJ	-	-12,866,100
TPB	-	-5,586,560
VNM	-	-18,180,300
Tổng	+103,651,253	+304,461,041

1. Bổ sung thông tin tại màn hình Chi tiết chỉ số và Chứng khoán

Cổ phiếu & Chỉ số: Hiển thị top đóng góp chỉ số lên đến 20 cổ phiếu



Phái sinh: Hiển thị khối lượng dự khớp phiên ATO/ATC

Mã CK	Ngày đáo hạn	Giá	TĐ	%TĐ	KL
VN30F2506	19/06/2025	1,413.0*	+11.2	+0.80%	119 K (4*)
4111F7000	17/07/2025	1,412.9*	+12.9	+0.92%	1,239 (1*)
VN30F2509	18/09/2025	1,408.9*	+12.8	+0.92%	72 (1*)
VN30F2512	18/12/2025	1,408.0*	+9.5	+0.68%	86 (1*)

2. Phiếu lệnh

Thêm tính năng tăng giảm giá và khối lượng, thuận tiện hơn khi đặt lệnh

HCM

MUA

BÁN

Loại

LO

ATC

Số lượng

200

Giá

25.7

Giá trị lệnh

5,157,990

MUA

3. Thêm tính năng thiết lập Phiếu lệnh Cơ sở

Hỗ trợ Lưu thông tin lệnh cuối và Thiết lập Bước Tăng/Giảm Số lượng khi đặt lệnh.

Tại mục Cấu hình hệ thống, chọn Thiết lập giao dịch

Thiết lập mặc định

Màn hình chính

Cổ phiếu

Chế độ toàn màn hình

Thiết lập giao dịch

Lưu thông tin lệnh cuối

Bước tăng giảm SL

200

Chọn để bật/tắt tính năng

Nhập bước tăng giảm khối lượng

Lưu ý: Phiếu lệnh mặc định Bước Khối lượng là bội số của 100 cổ phiếu



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



support@hsc.com.vn



1900 633 996



<https://hsc.com.vn>